TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:34/2018/HS-ST Ngày 2-11- 2018.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Khiêm.

Bà Nguyễn Thị Huế.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 2 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2018/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh năm 1992 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Kỳ và bà Tạ Thị Kim S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn B; sinh năm 1969; trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Cụ Phạm Văn T; sinh năm 1936; vắng mặt.

+ Cụ Trịnh Thị N; sinh năm 1937; vắng mặt

+ Bà Phạm Thị H; sinh năm 1973; có mặt.

+ Anh Phạm Anh L; sinh năm 1995; vắng mặt

Đều trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Phạm Văn T, cụ Trịnh Thị N, anh Phạm Anh L: Bà Phạm Thị H; sinh năm 1973; trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty cổ phần thương mại vận tải Tân Hùng Phát: Ông Đỗ Mạnh H1; sinh năm 1984; địa chỉ phường T, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa làm đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 17/6/2018 của Giám đốc Công ty cổ phần thương mại vận tải Tân Hùng Phát; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Phạm Văn K1; sinh năm 1959; trú tại: Phố S, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Chị Phạm Thị Thu M (con gái ông B); sinh ngày 22/2/ 2002; trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Thu M: Bà Phạm Thị H; sinh năm 1973; trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Phạm Thái H2; sinh năm 1952; trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Ông Phạm Hữu K; sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Ông Nguyễn Thế H3; sinh năm 1962; vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị T1; sinh năm 1983; vắng mặt

Đều trú tại: Xóm T 2, xã C, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn M có giấy phép lái xe ô tô hạng C, hiện đang lái xe thuê cho Công ty cổ phần thương mại vận tải Tân Hùng Phát có trụ sở tại Xóm D 1, xã Lư, huyện Y, tỉnh Hòa Bình do chị Nguyễn Thị Thu H4 - sinh năm 1991 ở khu phố 2, phường T, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa làm giám đốc, Công ty có một cơ sở mang tên Minh Ngọc Phát (trụ sở tại xã A, huyện Y, tỉnh Ninh Bình). Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 24/5/2018 M điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Hoa Mai biển kiểm soát 28C – 032.92 chở sắt xây dựng từ Minh Ngọc Phát xuống khu công nghiệp xã C, huyện Yên Khánh. Quá trình vận chuyển M đã chở số lượng sắt quá chiều dài quy định (đo cuối thùng xe tới trục kéo các cây sắt phía sau là 4,8 mét và tới cuối các cây sắt là 5,7 mét) đi trên QL10 theo hướng Thành phố Ninh Bình - Kim Sơn. Khi đi đến km 146 + 900 thuộc thôn T 2, xã C, M điều khiển xe chuyển hướng rẽ sang trái theo chiều đi để vào đường Bái Đính - Kim Sơn. Do chuyển hướng không đảm bảo an toàn, trong khi đã phát hiện ra ông Phạm Văn B (sinh năm 1969, ở Thôn

V, xã H, huyện H, tỉnh Ninh Bình) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL biển kiểm soát 35N1 – 0823, chở phía sau là ông Phạm Văn K1 (sinh năm 1959, ở thị trấn T, huyện H, Ninh Bình) đi ngược chiều với ô tô theo hướng Kim Sơn – Thành phố Ninh Bình, M đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến xe mô tô xô vào phần ba đờ sốc, đèn xi nhan, đèn chiếu sáng phía trước bên phải của xe ô tô, xe mô tô đổ nghiêng phải, ông B và ông K1 bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình. Ông B tử vong ngay sau khi đến bệnh viện, ngày 04/6/2018 ông K1 được chuyển tuyến điều trị tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội đến ngày 12/6/2018 ra viện. Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 0823 cùng giấy tờ xe, xe ô tô biển kiểm soát 28C-032.92 và toàn bộ giấy tờ liên quan; giấy phép lái xe của Phạm Văn M; 150 cây sắt Ø10; 50 cây sắt Ø14; 200kg sắt cuộn.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 027/2018/TT-TTPY ngày 28/5/2018 kết luận nguyên nhân tử vong của ông B: Mất máu cấp tính do dập vỡ cơ tim sau chấn thương ngực kín. Nồng độ (Ethanol) trong máu C = 174,8mg/100ml.

Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với ông Phạm Văn K1 nhưng ông K1 từ chối giám định và không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra bị cáo M tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, gia đình bị hại và ông K1 xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn M.

Cáo trạng số 31/CT- VKSYK ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự . Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Uỷ ban nhân dân xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Phạm Văn M hành nghề lái xe ôtô trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Phạm Văn M Giấy phép lái xe hạng E số 310166865925 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 7/9/2016 nhưng tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận quá trình thực hiện hành vi bị truy tố đúng như như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin hưởng mức án nhẹ nhất..

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H xác nhận đã nhận số tiền bị cáo bồi thường là 150.000.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì. Bà không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn K1 trình bày: Ngày 24/5/2018 xe ô tô do bị cáo M điều khiển đã va chạm với xe mô tô do ông B điều khiển chở ông phía sau dẫn đến ông B tử vong, còn ông bị thương và xe mô tô của ông bị hư hỏng nhẹ. Ông đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 0823 cùng giấy tờ xe; ông đã nhận số tiền bị cáo bồi thường bao gồm cả tiền viện phí và tiền sửa xe mô tô là 55.000.000 đồng trong đó có 3.500.000 đồng tiền sửa xe mô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai tại phiên toà của bị cáo Phạm Văn M đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 24/5/2018, Phạm Văn M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 28C – 032.92 chở sắt quá chiều dài quy định khi tham gia giao thông trên QL10 hướng thành phố Ninh Bình – Kim Sơn. Đến km 146 + 900 thuộc thôn T 2, xã C, huyện Y, do chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông Phạm Văn B điều khiển chở ông Phạm Văn K1 phía sau. Hậu quả làm ông B tử vong, ông K1 bị thương và xe mô tô của ông K bị hư hỏng nhẹ (ông K từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe). Hành vi của Phạm Văn M đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 19 Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015. Đối với ông Phạm Văn B trong kết luận giám định pháp y xác định

nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép (174.8 mg/100ml) tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân gây ra tai nạn.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

"Điều 260. Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

....

2. ...

[2] . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn và trật tự công cộng, xâm phạm tính mạng của công dân, gây ra nỗi đau không thể bù đắp được cho gia đình người bị hại. Do đó phải xử ý nghiêm minh đối với bị cáo M để giáo dục bị cáo tuân thủ các quy định của pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hậu quả mà mình đã gây ra; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, với một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ôtô trong một thời gian, để bị cáo có thời gian ổn định lại về mặt tư tưởng.

[6] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty cổ phần thương mại vận tải Tân Hùng Phát xe ô tô biển kiểm soát 28C – 032.92 cùng toàn bộ giấy tờ liên quan và số sắt đã thu giữ; trả lại cho ông Phạm Văn K1 chiếc xe mô tô 35N1- 0823 cùng đăng ký xe. Việc xử lý vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện Yên Khánh là có căn cứ, đến nay không bên nào có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không xem xét giải quyết. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Phạm Văn M Giấy phép lái xe hạng E số 310166865925 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 7/9/2016 nhưng tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, gia đình bị hại và ông K1 đã tự thỏa thuận việc bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và ông Phạm Văn K1 số tiền 55.000.000 đồng bao gồm cả tiền viện phí và tiền sửa xe mô tô. Đại diện gia đình bị hại là bà H và ông K1 đã nhận đủ số tiền bồi thường, hai bên đã tự giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án (2/11/ 2018).

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Uỷ ban nhân dân xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41, khoản 5 điều 260 Bộ luật Hình sự, cấm bị cáo Phạm Văn M hành nghề lái xe ôtô trong thời hạn 01 (*một*) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn M Giấy phép lái xe hạng E số 310166865925 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 7/9/2016 nhưng tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

(*Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 1/10/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 2/11/ 2018); bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- VKSND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Công an huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Bị đơn dân sự.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.